|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN KIM ĐỘNG**TRƯỜNG THCS HIỆP CƯỜNG**Sô:/ KH- THCS HC | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập – Tự do – Hạnh phúc***Hiệp Cường, ngày 06 tháng 9 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH**

**XÂY DỰNG VĂN HÓA ỨNG XỬ TRONG TRƯỜNG HỌC**

**NĂM HỌC 2023- 2024**

Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ-TTg  ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “ Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2025”;

Căn cứ Công văn số 1729/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 08/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024; Hướng dẫn số 308/HD-PGDĐT-THCS ngày 09/8/2023 của Phòng GD&ĐT Kim Động về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2023-2024;

Căn cứ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023- 2024 của trường THCS Hiệp Cường.

Trường THCS Hiệp Cường xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “ Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học”với những nội dung cụ thể sau:

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**
**1. Mục đích**

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương và đạo đức công vụ; từng bước xây dựng đội ngũ công chức viên chức có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ; đảm bảo nghiêm minh trong thực thi pháp luật.

- Thực hiện công khai các hoạt động nhiệm vụ, công vụ và quan hệ xã hội của cán bộ, công chức, viên chức trong nhà trường. Nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, giáo viên trong công tác phòng chống tham nhũng nói riêng và thực hiện các quy định của Pháp luật nói chung.

- Là căn cứ để xử lý trách nhiệm khi cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm các chuẩn mực đạo đức khi thi hành nhiệm vụ, là cơ sở để giám sát việc chấp hành pháp luật là căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên hàng năm.

**2. Yêu cầu**

- Tập trung tuyên truyền và triển khai sâu rộng Quyết định số 1299/QĐ-TTg  ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của UBND Tỉnh, Kế hoạch của Phòng GD&ĐT đến toàn thể CBGV-NV nhà trường, trên cơ sở đó nâng cao tinh thần trách nhiệm của CBGV-NV, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

- Việc tổ chức triển khai thực hiện phải được duy trì thành nền nếp, thường xuyên, liên tục, cách thức tổ chức triển khai phải phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

**II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1.** **Tuyên truyền nâng cao nhận thức về xây dựng văn hóa ứng xử trong nhà trường**

- Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng, vận động CBGV-NV thực hiện tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về giáo dục đạo đức lối sống, văn hóa ứng xử trong trường học, về thái độ, hành vi, ngôn ngữ chuẩn mực của người học, nhà giáo, CB, NV trong nhà trường.

- Xây dựng các tài liệu, truyên truyền giáo dục lòng yêu nước, yêu thương con người, nêu gương CB, GVNV trong xây dựng văn hóa ứng xử.

- Tổ chức tuyên truyền thông qua tổ chức cuộc thi, hội nghị, tọa đàm về ứng xử văn hóa trong trường học.

**2. Xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử trong trường học**

- Nhà trường xây dựng Quy tắc ứng xử quy định những việc nên làm và không nên làm trong các mối quan hệ ứng xử. Quy tắc phù hợp với đặc điểm văn hóa của địa phương.

- Quy tắc ứng xử được niêm yết tại bảng tin, bảng thông báo, website nhà trường, trong phòng học, phòng làm việc và những nơi cần thiết khác của nhà trường; gửi tới từng thành viên nhà trường qua hệ thống email, hệ thống liên lạc điện tử.

- CB, GV, NV cán bộ Đoàn, Đội, Công đoàn nhà trường thường xuyên phổ biến, quán triệt nội dung Quy tắc ứng xử trong trường học trong các tiết học chính khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh...

- Phát huy tính gương mẫu của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và trách nhiệm của người đứng đầu nhà trường trong xây dựng văn hóa ứng xử; chú trọng xây dựng nhân cách người thầy. Đẩy mạnh giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách cho cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh, sinh viên; tạo nền tảng về nhận thức và hành động để xây dựng môi trường văn hóa và ứng xử văn hóa trong trường học.

**3. Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục văn hóa ứng xử trong trường học**

Bổ sung, hoàn thiện nội dung giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trong nhà trường, thể hiện được giá trị cốt lõi trong văn hóa ứng xử: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực phù hợp với lứa tuổi. Giáo dục nội dung về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để nâng cao phẩm chất, năng lực ứng xử cho nhà giáo và người học.

**a. Nội dung giáo dục văn hóa ứng xử**

Trong hoạt động của nhà trường lựa chọn các nội dung giáo dục văn hóa ứng xử, lối sống văn hóa có giá trị và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, tình cảm của học sinh; giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và các hoạt động trải nghiệm để hình thành các phẩm chất nhân ái, tự trọng bản thân, tôn trọng, trách nhiệm với bạn bè, chia sẻ, bao dung của học sinh.

Xây dựng quy định, hướng dẫn cụ thể trong thực hiện nếp sống, thói quen văn minh, lịch sự đối với các chủ thể trong trường học, như: văn hóa xếp hàng nơi công cộng, triển khai nguyên tắc tự giáo dục (tự phục vụ) trong các hoạt động liên quan (thư viện, trực nhật...).

**b. Đổi mới phương pháp, hình thức trong giáo dục văn hóa ứng xử**

- Đổi mới phương pháp dạy học các môn học: Giáo dục công dân, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý..., theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học. Trong đó, đặc biệt coi trọng phương pháp trải nghiệm, các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, ứng xử văn hóa của người học; giáo dục kiến thức pháp luật, giáo dục công dân. Thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý học sinh.

- Đa dạng hóa hình thức giáo dục văn hóa ứng xử thông qua các hoạt động tập thể, các câu lạc bộ, cuộc thi, diễn đàn, tọa đàm, đối thoại...; đặc biệt phát huy vai trò hướng dẫn về ứng xử văn hóa của các học sinh khóa trên, đội ngũ cán bộ lớp, Chi đoàn, Liên đội đối với các học sinh khóa sau.

- Phát huy vai trò của tổ chức Đoàn, Hội, Đội, tổ chức đa dạng hình thức giáo dục ứng xử văn hóa, thể hiện tinh thần yêu nước, tôn trọng giá trị lịch sử truyền thống văn hóa tốt đẹp cho học sinh thông qua hoạt động hát Quốc ca, Lễ chào cờ Tổ quốc và các hoạt động tập thể.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục góp phần trong công tác thi đua xây dựng trường học văn hóa, văn hóa ứng xử, thực hiện nếp sống văn minh, lịch sự trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh thiết thực, thường xuyên, hiệu quả trong mỗi năm học.

- Khuyến khích học sinh tham gia tuyên truyền về trường học văn hóa, những hành vi ứng xử đẹp, phê phán hành vi chưa đẹp của những người xung quanh; nâng cao thẩm mỹ, nghệ thuật cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục và quan tâm đến các sự kiện thời sự - chính trị của đất nước, quốc tế.

- Tạo cơ chế để học sinh phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo trong học tập, rèn luyện và tham gia giám sát các hoạt động nhà trường, việc thực hiện văn hóa ứng xử và dân chủ trong trường học; ngăn chặn các hành vi vi phạm quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học.

- Tăng cường giáo dục, định hướng để học sinh sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin mạng xã hội trong học tập, rèn luyện, hướng nghiệp, giải trí lành mạnh và thể hiện ứng xử văn hóa trong môi trường mạng Internet, các mạng xã hội; thực hiện nghiêm Luật An ninh mạng.

**4. Nâng cao năng lực ứng xử văn hóa và năng lực giáo dục văn hóa ứng xử**

- Xây dựng tài liệu bồi dưỡng, tập huấn về năng lực ứng xử văn hóa cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, đội ngũ cán bộ làm công tác giáo dục chính trị - học sinh, giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập.

- Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao năng lực giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh đối với đội ngũ CB, GV, NV, cán bộ Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên trong nhà trường.

**5. Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong xây dựng văn hóa ứng xử**

**a. Nhà trường**

- Chịu trách nhiệm xây dựng văn hóa nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh và phòng chống bạo lực học đường hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức giáo dục văn hóa ứng xử cho người học thông qua các môn học chính khóa, hoạt động ngoại khóa; nâng cao năng lực ứng xử văn hóa và năng lực tổ chức giáo dục ứng xử văn hóa của cán bộ, nhà giáo, nhân viên nhà trường.

- Rà soát, hoàn thiện, ban hành và triển khai bộ quy tắc ứng xử, các chuẩn mực văn hóa để sử dụng tại nhà trường.

- Tổ chức trao đổi về xây dựng văn hóa ứng xử trong các cuộc họp, sinh hoạt tập thể; gặp gỡ với gia đình học sinh để phối hợp, thông tin, xử lý trong quá trình tổ chức giáo dục.

- Chủ động đề xuất, phối hợp với các đơn vị, tổ chức trên địa bàn để tuyên truyền, xây dựng môi trường văn hóa, phối hợp tổ chức giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trong và ngoài nhà trường; biểu dương kịp thời cá nhân, tập thể có thành tích; nhân rộng điển hình nói lời hay, cử chỉ đẹp…

- Xây dựng và phát huy hiệu quả trang thông tin điện tử của nhà trường. Thiết lập cơ chế tiếp nhận thông tin, xử lý kịp thời, đạt hiệu quả giáo dục đối với các hành vi bạo lực học đường, vi phạm quy tắc ứng xử cần xử lý.

- Phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên, giáo viên chủ nhiệm, tư vấn học tập trong việc tổ chức các hoạt động xây dựng môi trường văn hóa, văn hóa ứng xử trong nhà trường.

- Tổ chức xử lý các cá nhân có hành vi vi phạm bộ quy tắc ứng xử, công bố công khai kết quả xử lý các vụ việc liên quan.

- Phát huy sự chủ động, sáng tạo của thầy, cô giáo, học sinh, sinh viên trong việc tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường, giữ vệ sinh các công trình công cộng, nhà trường, lớp học và cá nhân. Tổ chức cho học sinh trồng và chăm sóc cây xanh trong khuôn viên nhà trường, tại địa phương trong dịp Tết trồng cây.

**b. Gia đình**

- Có trách nhiệm chính  trong việc giáo dục văn hóa ứng xử, mẫu mực trong văn hóa ứng xử tại gia đình và cộng đồng.

- Phối hợp với nhà trường cập nhật, trao đổi thông tin, tổ chức giáo dục văn hóa ứng xử trong trường học; tham gia tích cực trong các buổi họp, gặp gỡ trao đổi, xử lí các tình huống có liên quan.

- Tích cực tham gia xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, nêu gương cho người học trong ứng xử văn hóa.

- Tôn trọng và tạo điều kiện để học sinh tham gia đầy đủ, hiệu quả, nghiêm túc kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường, nhất là các hoạt động liên quan đến xây dựng văn hóa ứng xử.

- Có hình thức phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc tham gia xây dựng và bảo vệ cảnh quan môi trường.

- Phối hợp với nhà trường xây dựng và thực hiện các nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử trong gia đình cho học sinh trong từng năm học.

**c. Chính quyền địa phương**

- Xác định nhiệm vụ xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học là nội dung quan trọng của công tác xây dựng đời sống văn hóa ở địa phương; chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường tổ chức giáo dục văn hóa ứng xử trong trường học theo thẩm quyền.

- Có trách nhiệm chính trong tuyên truyền, vận động, phối hợp các lực lượng trên địa bàn, tạo điều kiện để xây dựng văn hóa ứng xử cho học sinh tại cộng đồng; hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, xử lí kịp thời các vi phạm, đảm bảo an toàn cho học sinh.

- Phối hợp với nhà trường và các tổ chức, đoàn thể trong công tác tổ chức xây dựng cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**
          - Tổ chức tuyên truyền, vận động CB, GV, NV thực hiện tốt Quy tắc ứng xử trong nhà trường.

      - Phối hợp với BCH công đoàn tập trung nghiên cứu bổ sung những nội dung của Quy tắc ứng xử vào các quy chế, quy định, nội quy của nhà trường; Đưa việc thực hiện Quy tắc ứng xử vào nội dung thi đua của tập thể cá nhân hàng năm.
         - Tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác triển khai thực hiện Quy tắc ứng xử trong từng học kỳ, tổ chức khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng các tập thể và các cá nhân tiêu biểu.

  Đề nghị mọi cá nhân, đoàn thể thực hiện nghiêm túc, hiệu quả kế hoạch này./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:*** Phòng GD&ĐT ( để b/c)
* CBGVNV nhà trường
* Lưu: VT
 | **HIỆU TRƯỞNG****Nguyễn Văn Vinh** |

**QUY ĐỊNH QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN HÓA TRƯỜNG HỌC**

**Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Căn cứ đề ra các quy tắc đạo đức và ứng xử**

1.1. Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2108 Quyết định về việc phê duyệt đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong Trường học giai đoạn 2018 – 2025”;

1.2. Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT quy định Quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

1.3. Quy định về đạo đức Nhà giáo, ban hành kèm theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 16/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

1.4. Căn cứ Kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025” và tăng cường các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

1.5. Truyền thống đạo đức Nhà giáo Việt Nam và truyền thống của Trường THCS Hiệp Cường.

**Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

2.1. Quy tắc ứng xử văn hóa Trường THCS Hiệp Cường (gọi tắt là “Quy tắc ứng xử” hoặc “Quy tắc” tùy theo từng trường hợp) quy định về chuẩn mực đạo đức nhà giáo và quy tắc ứng xử của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên Nhà trường trong thi hành nhiệm vụ, trong quan hệ với đồng nghiệp, học sinh, phụ huynh học sinh và trong xã hội; quy tắc ứng xử văn hóa của học sinh được áp dụng trong thời gian học tập tại trường và ngoài xã hội.

2.2. Đối tượng áp dụng là tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của Trường.

**Điều 3. Mục đích xây dựng quy tắc ứng xử đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh**

3.1. Quy tắc này quy định các chuẩn mực về đạo đức và ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên khi thi hành nhiệm vụ và trong quan hệ với đồng nghiệp, với học sinh, với phụ huynh học sinh và cộng đồng xã hội; ứng xử văn hóa của học sinh đối với thầy, cô giáo, nhân viên trong Trường, khách đến Trường, trong gia đình và cộng đồng xã hội. Đồng thời, Quy tắc này tạo cơ sở pháp lý để thực hiện công khai các hoạt động nhiệm vụ và các mối quan hệ công tác của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong công tác phòng, chống tham nhũng.

3.2. Quy tắc này là căn cứ để Nhà trường xử lý trách nhiệm khi cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm các chuẩn mực đạo đức và xử sự trong thực hiện nhiệm vụ và trong các mối quan hệ công tác; là căn cứ để đánh giá, xếp loại và giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật của cán bộ, giáo viên, nhân viên; là căn cứ để đánh giá, khen thưởng và xếp loại học sinh hàng năm.

**Chương II**

**QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ, NHÂN VIÊN,NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG NHÀ TRƯỜNG**

***Chuẩn mực đạo đức của cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động***

**Điều 4. Phẩm chất chính trị**

4.1. Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật.

4.2. Không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao lý luận chính trị để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

4.3. Có ý thức tổ chức kỷ luật, nghiêm túc chấp hành sự phân công của cấp trên; có ý thức vì tập thể sư phạm, tập thể học sinh của Nhà trường, luôn phấn đấu vì sự nghiệp chung, bảo vệ danh dự Nhà trường, gìn giữ và phát huy truyền thống “Dạy tốt – Học tốt”.

4.4. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

**Điều 5. Đạo đức nghề nghiệp**

5.1. Tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức giữ gìn danh dự, lương tâm nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp trong cuộc sống và trong công tác; có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng, đối xử hoà nhã với người học, đồng nghiệp; sẵn sàng giúp đỡ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người học, đồng nghiệp và cộng đồng.

5.2. Tận tụy với công việc; thực hiện đúng điều lệ, quy chế, nội quy của đơn vị, nhà trường, của ngành.

5.3. Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học; thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí.

5.4. Thực hiện phê bình và tự phê bình thường xuyên, nghiêm túc; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục.

**Điều 6. Lối sống, tác phong**

6.1. Sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó vươn lên, có tinh thần phấn đấu với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành liêm, chính, chí công vô tư theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

6.2. Có lối sống hoà nhập với cộng đồng, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội; biết ủng hộ, khuyến khích những biểu hiện của lối sống văn minh, tiến bộ và phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ.

6.3. Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khẩn trương, khoa học; có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp với đồng nghiệp, với học sinh; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.

6.4. Trang phục, trang sức khi thực hiện nhiệm vụ phải giản dị, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với nghề dạy học, không gây phản cảm và phân tán sự chú ý của người học.

6.5. Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp. Quan hệ, ứng xử đúng mực, gần gũi với nhân dân, phụ huynh học sinh, đồng nghiệp và người học; kiên quyết đấu tranh với các hành vi trái pháp luật.

6.6. Xây dựng gia đình văn hoá, thương yêu, quý trọng lẫn nhau; biết quan tâm đến những người xung quanh; thực hiện nếp sống văn hoá nơi công cộng.

6.7. Luôn ý thức có trách nhiệm đối với tương lai của người học, với tiền đồ của dân tộc.

**Điều 7. Thái độ của cán bộ, nhà giáo đối với học sinh**

7.1. Cần thể hiện thái độ trung thực, gần gũi, tin cậy và cảm thông để có thể chia sẻ tình cảm với  học sinh.

7.2. Tôn trọng học sinh, lắng nghe các ý kiến, quan tâm đến cảm xúc của học sinh, không làm cho học sinh bị lệ thuộc.

7.3. Tạo bầu không khí học tập tự giác, cởi mở, khuyến khích học sinh chủ động, sáng tạo học tập, tạo cơ hội công bằng đối với tất cả học sinh.

**Điều 8. Giữ gìn, bảo vệ truyền thống đạo đức nhà giáo**

8.1. Không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện hành vi trái pháp luật, quy chế, quy định; không gây khó khăn, phiền hà đối với người học và nhân dân.

8.2. Không gian lận, thiếu trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục.

8.3. Không trù dập, chèn ép và có thái độ thiên vị, phân biệt đối xử, thành kiến người học; không tiếp tay, bao che cho những hành vi tiêu cực trong giảng dạy, học tập, rèn luyện của người học và đồng nghiệp.

8.4. Không xâm phạm thân thể, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người học, đồng nghiệp, người khác. Không làm ảnh hưởng đến công việc, sinh hoạt của đồng nghiệp và người khác.

8.5. Không tổ chức dạy thêm, học thêm trái với quy định.

8.6. Không hút thuốc lá, uống rượu, bia trong công sở, trong trường học và nơi không được phép hoặc khi thi hành nhiệm vụ giảng dạy và tham gia các hoạt động giáo dục của Nhà trường.

8.7. Không sử dụng điện thoại di động và làm việc riêng trong các cuộc họp, trong khi lên lớp, học tập, coi thi, chấm thi.

8.8. Không gây bè phái, cục bộ địa phương, làm mất đoàn kết trong tập thể và trong sinh hoạt tại cộng đồng.

8.9. Không được sử dụng bục giảng làm nơi tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước.

8.10. Không trốn tránh trách nhiệm, thoái thác nhiệm vụ, tự ý bỏ việc; không đi muộn về sớm, bỏ giờ, bỏ buổi dạy, cắt xén, dồn ép chương trình, vi phạm quy chế chuyên môn làm ảnh hưởng đến kỷ cương, nề nếp của Nhà trường.

8.11. Không tổ chức, tham gia các hoạt động liên quan đến tệ nạn xã hội như: cờ bạc, mại dâm, ma tuý, mê tín, dị đoan; không sử dụng, lưu giữ, truyền bá văn hoá phẩm đồi trụy, độc hại.

***Quy tắc ứng xử***

**Điều 9. Ứng xử với bản thân**

9.1. Có bản lĩnh và phẩm chất chính trị vững vàng; tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới do Đảng Cộng Sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo.

9.2. Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thi hành nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật.

9.3. Không ngừng rèn luyện, học tập, nâng cao trình độ nhận thức về mọi mặt đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác.

9.4. Thực hiện đúng những quy định trong Luật Giáo dục, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định khác của pháp luật.

9.5. Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm sự điều động, phân công của tổ chức, luôn phấn đấu vì sự nghiệp chung, bảo vệ danh dự nhà giáo.

9.6. Nghiêm chỉnh chấp hành Quy chế trường học trong khi giảng dạy, hội họp: Không làm việc riêng; không tự ý rời bỏ vị trí trong khi lên lớp, giờ làm việc và sinh hoạt tập thể…

9.7. Trang phục chỉnh tề, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường sư phạm, không gây phản cảm và phân tán sự chú ý của người học.

**Điều 10. Ứng xử với học sinh**

10.1. Trong mọi tình huống, mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn đặt tình thương và trách nhiệm đối với học sinh lên hàng đầu;

10.2. Tôn trọng ý kiến của từng cá nhân học sinh; luôn lắng nghe và cùng chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống của học sinh; ứng xử thân thiện, gần gũi, không xúc phạm danh dự, thân thể, không phân biệt đối xử đối với học sinh;

10.3. Thấu hiểu hoàn cảnh riêng của mỗi học sinh; quan tâm, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt là học sinh chậm tiến bộ; luôn tạo cơ hội cho học sinh sửa chữa lỗi lầm, tạo điều kiện cho học sinh phấn đấu vươn lên;

10.4. Tôn trọng nhân cách của học sinh, mềm mỏng nhưng kiên quyết, nghiêm khắc khi xử lý vi phạm của học sinh; không có thái độ trù dập học sinh;

10.5. Luôn là tấm gương sáng, mẫu mực về đạo đức, tác phong cho học sinh noi theo.

**Điều 11. Ứng xử với cấp trên, cấp dưới, đồng nghiệp**

*11.1. Đối với cấp trên*

a) Cán bộ, giáo viên, nhân viên phải tôn trọng địa vị của người lãnh đạo, phục tùng và chấp hành nhiệm vụ được giao đồng thời phát huy tinh thần tự chủ, dám chịu trách nhiệm; có trách nhiệm đóng góp ý kiến trong hoạt động, điều hành để cho mọi hoạt động đạt hiệu quả;

b) Các chỉ thị, mệnh lệnh, nhiệm vụ được phân công phải chấp hành nghiêm túc, đúng thời gian; thường xuyên báo cáo, phản ánh tình hình thực hiện nhiệm vụ; thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định;

c) Trung thực, thẳng thắn trong báo cáo; đề xuất, tham gia đóng góp ý kiến với cấp trên. Bảo vệ uy tín, danh dự cho cấp trên; không được lợi dụng việc góp ý, phê bình hoặc dùng đơn thư nặc danh, mạo danh làm tổn hại uy tín của cấp trên, của Nhà trường;

d) Khi gặp cấp trên phải chào hỏi thân mật, nghiêm túc, lịch sự.

*11.2. Đối với cấp dưới*

a) Lãnh đạo Nhà trường phải gương mẫu cho cấp dưới học tập, noi theo về mọi mặt. Nắm vững tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng, hoàn cảnh của cấp dưới; chân thành động viên, chia sẻ khó khăn vướng mắc trong công việc, cuộc sống của cấp dưới; phát huy dân chủ, tạo điều kiện tự học, tự rèn luyện và phát huy sáng kiến kinh nghiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên;

b) Tôn trọng và tạo niềm tin cho cán bộ, giáo viên, nhân viên khi giao và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; bảo vệ danh dự của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh khi bị phản ảnh, khiếu nại, tố cáo không đúng sự thật;

c) Hướng dẫn cấp dưới triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

d) Đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính, việc thực hiện quy chế chuyên môn;

e) Tôn trọng cấp dưới, cởi mở và thân tình; không cửa quyền, hách dịch, quan liêu, trù dập, thành kiến với cấp dưới.

*11.3. Đối với đồng nghiệp*

a) Cán bộ, giáo viên, nhân viên phải chân thành, thân thiện, nhiệt tình, bảo đảm sự đồng thuận, đoàn kết vì sự nghiệp giáo dục và danh dự Nhà trường;

b) Có ý thức xây dựng tập thể đoàn kết giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ, tích cực góp phần xây dựng Nhà trường ngày càng vững mạnh;

c) Có thái độ thân ái và tôn trọng đồng nghiệp. Việc phê bình đồng nghiệp được thực hiện một cách thận trọng, khách quan, đúng nơi, đúng lúc với tinh thần xây dựng;

d) Có ý thức hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp trong ngành nghề cũng như trong cuộc sống; góp ý kịp thời khi thấy đồng nghiệp làm điều sai trái ảnh hưởng đến uy tín nghề nghiệp;

e) Chia sẻ niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống với đồng nghiệp; sống hoà đồng, thân thiện, sẵn sàng hợp tác trong công việc; giúp đỡ đồng nghiệp khi gặp khó khăn hoạn nạn trong cuộc sống;

f) Ứng xử văn minh, lịch sự trước đồng nghiệp, bình tĩnh khi trình bày ý kiến, phát ngôn có văn hóa, không xúc phạm danh dự và thân thể đồng nghiệp.

**Điều 12. Ứng xử với cơ quan, trường học khác**

12.1. Văn minh lịch sự khi giao tiếp.

12.2. Luôn thể hiện thái độ, cử chỉ, lời nói nhã nhặn khiêm tốn, vui vẻ, bình tĩnh trong mọi tình huống; không to tiếng, hách dịch, không gây căng thẳng, bức xúc cho người khác.

12.3. Tuyệt đối không cung cấp các thông tin nội bộ Nhà trường, viên chức cho người khác biết trừ trường hợp quy định tại Quy chế phát ngôn Nhà trường.

12.4. Công tâm, tận tụy, nhanh chóng, khoa học chính xác khi thi hành công vụ và khi giải quyết công việc.

**Điều 13. Ứng xử với người thân trong gia đình**

13.1. Có trách nhiệm phổ biến đến người thân trong gia đình chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm  pháp luật.

13.2. Thực hiện tốt đời sống văn hoá nơi cư trú; xây dựng gia đình văn hoá.

13.3. Không để người thân trong gia đình lợi dụng vị trí công tác của mình để làm trái quy định.

13.4. Không được lợi dụng việc riêng của gia đình (tổ chức cưới hỏi, ma chay, mừng thọ, sinh nhật, tân gia và các việc khác xa hoa, lãng phí) để vụ lợi.

13.5. Sống có trách nhiệm với gia đình, đặc biệt là đối với cha mẹ và con cái.

**Điều 14. Ứng xử với phụ huynh học sinh**

14.1. Chào hỏi niềm nở, chỉ dẫn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của phụ huynh học sinh, giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo…

14.2. Xác lập mối quan hệ mật thiết giữa Nhà trường và gia đình, phối hợp giáo dục học sinh tiến bộ, tạo mọi điều kiện giúp đỡ học sinh đạt kết quả cao trong học tập.

14.3. Không lợi dụng tình cảm hoặc tiền bạc của phụ huynh học sinh, vụ lợi cá nhân làm mất uy tín nhà giáo.

**Điều 15. Ứng xử với khách đến làm việc, các tổ chức khác và người nước ngoài**

15.1. Văn minh lịch sự khi giao tiếp; luôn thể hiện thái độ, cử chỉ, lời nói nhã nhặn khiêm tốn, vui vẻ, bình tĩnh trong mọi tình huống; không to tiếng, hách dịch, không gây căng thẳng, bức xúc cho người khác.

15.2. Tuyệt đối không cung cấp các thông tin nội bộ Nhà trường, viên chức cho người khác biết trừ trường hợp quy định tại Quy chế phát ngôn Nhà trường.

15.3. Công tâm, nhanh chóng, tận tụy khi thi hành nhiệm vụ và khi giải quyết công việc.

15.4. Tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của khách.

15.5. Trong khi thi hành nhiệm vụ, nếu để các cá nhân đến làm việc phải chờ đợi thì phải giải thích rõ lý do.

15.6. Có ứng xử phù hợp, tránh gây hiểu nhầm cho người nước ngoài về văn hóa đất nước nói chung và văn hóa Nhà trường nói riêng.

**Điều 16. Ứng xử với môi trường**

16.1. Có ý thức bảo vệ cơ sở vật chất, xây dựng và giữ gìn môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp; sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, giữ vệ sinh nơi làm việc, hội họp.

16.2. Sử dụng an toàn và tiết kiệm điện, nước, trang thiết bị của Nhà trường (trong phòng học, phòng thư viện, phòng thí nghiệm, phòng vi tính, phòng y tế, phòng thể chất và  phòng làm việc).

16.3. Luôn ý thức giữ gìn và bảo quản đồ dùng dạy học và các phương tiện phục vụ giảng dạy trong Nhà trường.

**Điều 17. Ứng xử với cộng đồng xã hội**

17.1. Thực hiện nếp sống văn hoá, quy tắc, quy định nơi công cộng; giúp đỡ, nhường chỗ cho người già, trẻ em, phụ nữ, người tàn tật khi lên, xuống tàu xe, khi qua đường.

17.2. Giữ gìn trật tự xã hội và vệ sinh nơi công cộng.Kịp thời thông báo cho cơ quan, tổ chức đơn vị có thẩm quyền các thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật.

17.3. Không có hành vi hoặc làm những việc trái với thuần phong mỹ tục, luôn giữ gìn phẩm chất của một người làm công tác giáo dục.

**Chương III**

**QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA NGƯỜI HỌC**

**Điều 18. Ứng xử với bản thân người học**

18.1. Tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức, có lối sống lành mạnh, giản dị, trung thực và khiêm tốn.

18.2. Chấp hành tốt pháp luật; quy định về trật tự, antoàn xã hội, an toàn giao thông.

18.3. Tích cực tham gia đấu tranh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phòng chống tiêu cực trong học tập, kiểm tra, thi cử.

18.4. Phải có ý thức phấn đấu không ngừng vươn lên trong học tập; biết tự học, tự nghiên cứu.

18.5. Không được nói dối và bao che những khuyết điểm của người khác.

18.6. Đi học, tham gia các buổi tập trung, sinh hoạt Đội, ngoại khóa phải đúng giờ, tác phong nhanh nhẹn, không hò hét, hô gọi nhau ầm ĩ, đồng phục đúng theo quy định của Trường.

18.7. Có ý thức giữ gìn cở sở vật chất, cây xanh của nhà trường; không đi, đứng, leo trèo, ngồi lên lan can, bàn học, không bẻ cành, hái lá…

18.8. Trang phục, tác phong đến Trường phải đúng quy định: Trang phục phải sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với Nội quy Nhà trường.

18.9. Không  nhuộm tóc, không trang điểm lòe loẹt, tóc phải gọn gàng; học sinh nam không được để tóc dài, đầu tóc phản cảm như cạo trọc, hớt tóc để bờm, đeo khuyên tai, không sơn móng chân, móng tay, để móng tay quá dài…

**Điều 19. Ứng xử với bạn bè**

19.1. Tôn trọng bạn bè, biết chia sẻ, động viên, giúp đỡ bạn bè vươn lên trong học tập và rèn luyện; không được bao che khuyết điểm cho bạn; không được có những hành động phân biệt đối xử, vu khống, nói xấu bạn bè; giữ gìn mối quan hệ bình đẳng, trong sáng với bạn bè khác giới.

19.2. Không sử dụng mạng internet, mạng xã hội… để nói xấu, tuyên truyền nhằm bôi nhọ, kích động hận thù đối người khác.

**Điều 20. Ứng xử với thầy cô giáo, cán bộ, nhân viên, người lao động trong Nhà trường**

20.1. Có thái độ tôn trọng, lễ phép với thầy, cô giáo, cán bộ, nhân viên Nhà  trường.

20.2. Việc chào hỏi, xưng hô với thầy cô giáo, nhân viên trong Nhà trường khách đến thăm, làm việc với Nhà trường phải đảm bảo kính trọng, lịch sự, lễ phép.

20.3. Không được có những lời nói, hành vi thiếu chuẩn mực đạo đức, vô lễ, xúc phạm nhân phẩm, danh dự của cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lớn tuổi trong Nhà trường.

20.4. Chấp hành các quyết định và yêu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên Nhà trường.

**Điều 21. Ứng xử với khách đến làm việc**

21.1. Khi có khách đến thăm Trường, học sinh phải biết chào hỏi lịch sự; hướng dẫn tận tình khi khách cần giúp đỡ.

21.2. Lễ phép, kính trọng và vâng lời người lớn tuổi; biết kính trên nhường dưới; giúp đỡ người lớn tuổi khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

**Điều 22. Ứng xử trong gia đình**

22.1. Ứng xử trong xưng hô, mời, gọi đảm bảo sự kính trọng, lễ phép, thương yêu, quan tâm đến mọi người trong gia đình.

22.2. Khi đi đâu phải xin phép cha, mẹ; khi người lớn hỏi phải trả lời lễ phép, rõ ràng.

22.3. Không khích bác, công kích, lên án ông bà, cha mẹ và người lớn tuổi.

22.4. Khi có khách đến nhà đảm bảo chào hỏi lễ phép, giao tiếp cởi mở, chân tình.

22.5. Không nói chen vào hay đứng cạnh khi bố, mẹ nói chuyện với khách khi không được phép; hoặc nói lớn tiếng, chửi mắng, nói xấu ở ngoài khi cha, mẹ đang tiếp khách…

**Điều 23. Ứng xử với môi trường**

23.1. Biết cách bảo vệ sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho bản thân; có ý thức tham gia học hỏi, rèn luyện kỹ năng sống.

23.2. Có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ cơ sở vật chất, xây dựng và giữ gìn Trường, lớp xanh, sạch đẹp.

23.3. Sử dụng an toàn và tiết kiệm điện, nước, trang thiết bị của Nhà trường; có ý thức bảo vệ các công trình văn hóa, các di tích lịch sử ở địa phương.

23.4. Tìm hiểu, giữ gìn và phát huy truyền thống địa phương, truyền thống Nhà trường.

**Điều 24. Ứng xử với cộng đồng xã hội**

24.1. Ứng xử trong giao tiếp đảm bảo lễ phép; ân cần giúp đỡ, hỏi thăm, chia sẻ chân tình, không cãi cọ, xích mích, trả thù.

24.2. Ứng xử trong sinh hoạt đảm bảo tôn trọng sự yên tĩnh chung, không gây mất trật tự an ninh, không gây ồn ào, mất vệ sinh chung.

24.3. Cử chỉ, hành động lịch thiệp; biết nói xin lỗi khi làm phiền và cảm ơn khi được giúp đỡ.

24.4. Không gây ồn ào, có những hành vi khiếm nhã, bình phẩm xấu người khác.

24.5. Khi muốn hỏi đường phải dừng và xuống xe, gỡ khăn che mặt, cởi kính râm…thể hiện sự tôn trọng.

24.6. Hiểu biết đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật, tự giác và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông.

24.7. Khi tham gia giao thông phải có trách nhiệm với bản thân và với cộng đồng; tôn trọng nhường nhịn, giúp đỡ người khác.

24.8. Tự giác chấp hành quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông ngay cả khi không có lực lượng chức năng tuần tra kiểm soát trên đường.

24.9. Thực hiện các quy định, nội quy tại bến xe, bến tàu, bến phà và trên các phương tiện giao thông công cộng khác.

**Chương IV**

**TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN**

**Điều 25. Trách  nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động Nhà trường**

25.1. Có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này.

25.2. Có trách nhiệm vận động các đồng nghiệp thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này; khi phát hiện cán bộ, giáo viên, nhân viên của Nhà trường vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý để họ sửa đổi, đồng thời phản ánh với Ban giám hiệu Nhà trường.

**Điều 26. Trách nhiệm của học sinh**

Học sinh có trách nhiệm thực hiện tốt các quy định tại Quy tắc này. Nếu phát hiện cá nhân vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý, đồng thời phản ánh với giáo viên chủ nhiệm, Ban giám hiệu để xử lý tùy theo mức độ vi phạm.

**Điều 27.Trách nhiệm của Ban giám hiệu Nhà trường**

27.1. Quán triệt, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy tắc này, làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên.

27.2. Công khai Quy tắc này trên Website của Nhà trường.

27.3. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy tắc này của cán bộ, giáo viên, nhân viên; phê bình, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên của Trường.

**THÔNG ĐIỆP CỦA NHÀ TRƯỜNG**

Để nâng cao chất lượng dạy – học của Thầy/ Cô và các em học sinh, đồng thời xây dựng văn hóa sư phạm mỗi khi đến trường, Ban giám hiệu nhà trường đề nghị các thày cô giáo và các em hãy cùng thực hiện:

